|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 4204 /BTP-VPV/v báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019 | *Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018* |

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Để có cơ sở đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2018 và xác định những nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019, Bộ Tư pháp đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ xây dựng báo cáo tổng kết, thống kê số liệu theo hướng dẫn như sau:

**1. Xây dựng Báo cáo tổng kết**

**a) Phạm vi Báo cáo**

- Tám nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư phápnăm 2018 (tại mục I, Phần thứ hai của Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 02/01/2018 của Bộ Tư pháp); Bảy nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2018 (được nêu tại mục I, Phần thứ hai của Báo cáo số 170/BC-BTP ngày 26/7/2018 của Bộ Tư pháp).

- Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Các nhiệm vụ khác giao cho đơn vị tại các kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực của các đơn vị.

- Những lĩnh vực công tác quan trọng, nổi bật khác.

**b) Nội dung báo cáo**

- Những kết quả công việc đã hoàn thành, đạt tỷ lệ phần trăm so với mục tiêu, chỉ tiêu của cả năm 2018 và so sánh với kết quả năm 2017 (kèm theo số liệu, dẫn chứng cụ thể); đánh giá khái quát kết quả đạt được đối với lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tại các Bộ, ngành, địa phương (nếu có).

- Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân trong công tác của đơn vị; đánh giá khái quát hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân đối với lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tại các Bộ, ngành, địa phương (nếu có).

- Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện công tác tư pháp năm 2019 của Bộ, Ngành Tư pháp.

**2. Thống kê số liệu**

Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện biểu báo cáo thống kê đặc thù theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, cụ thể như sau:

+ Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật báo cáo 01 biểu;

+ Vụ Pháp luật quốc tế báo cáo 01 biểu;

+ Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật báo cáo 03 biểu;

+ Cục Đăng ký quốc gia GDBĐ (các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục) báo cáo 01 biểu.

+ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia báo cáo 03 biểu;

*(Chi tiết quy định tại mục II Phụ lục I Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê ngành Tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP; các đơn vị thuộc Bộ không phải báo cáo biểu 01e/BTP/VĐC/XDPL).*

**3. Thời gian, thời hạn và địa chỉ gửi báo cáo, thống kê số liệu**

**a) Thời gian thống kê số liệu:** Đối với việc thống kê số liệu theo các biểu đặc thù được nêu tại Mục 2, số liệu thực tế được lấy từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/11 (11 tháng) số liệu ước tính được lấy từ ngày 01/12 đến hết ngày 31/12 (01 tháng).

**b) Thời hạn, địa chỉ gửi báo cáo tổng kết, thống kê số liệu**

Báo cáo tổng kết gửi về Văn phòng Bộ **trước ngày 25 tháng 11 năm 2018;** các biểu mẫu thống kê đặc thù nêu tại Mục 2 gửi về Cục Kế hoạch - Tài chính **trước ngày 08 tháng 12 năm 2018** bằng hình thức văn bản giấy hoặcqua thư điện tử bản chụp văn bản giấy dưới dạng file pdf hoặc bản điện tử có chữ ký số (theo địa chỉ hộp thư: tonghopvpb@moj.gov.vn và thongketuphap@moj.gov.vn).

*(Mọi chi tiết, xin liên hệ: (1) Về nội dung báo cáo, Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ, số điện thoại: 024.62739312/024.62739324; (2) Về nội dung thống kê, Phòng Thống kê, Cục Kế hoạch - Tài chính, số điện thoại: 024.62739546/024.62739554)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (để thực hiện);- Bộ trưởng (để báo cáo);- Các Thứ trưởng (để biết);- Cổng Thông tin điện tử;- Lưu: VT, VP, KHTC. | **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG****(Đã ký)****Trần Tiến Dũng** |